



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1642/QĐ-ĐHTCM, ngày 24 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing)

Tên chương trình (Tiếng Việt): TIẾNG ANH KINH DOANH

Tên chương trình (Tiếng Anh): BUSINESS ENGLISH

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Ngôn Ngữ Anh **Mã số: 7220201**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Giáo dục Đại học ngành Ngôn Ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Kinh Doanh đào tạo cử nhân đại học có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, tác phong nghề nghiệp, phẩm chất chính trị và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh; có khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng được đào tạo vào các hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế; có tư duy sáng tạo, nghiên cứu độc lập và có khả năng học lên các bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu kiến thức:

- Có kiến thức khoa học xã hội - nhân văn và kinh tế - công nghệ cần thiết đối với một sinh viên ngành ngôn ngữ;

- Đạt được kỹ năng, thao tác cơ bản trong nghiên cứu khoa học;

- Có kiến thức ngôn ngữ, văn hóa về lý luận và thực tiễn giao tiếp, tác nghiệp bằng tiếng Anh, biên phiên dịch tiếng Anh.

- Đạt được năng lực sử dụng thành thạo các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) và kỹ năng dịch thuật cơ bản trong lĩnh vực kinh doanh có sử dụng tiếng Anh;

Mục tiêu kỹ năng:

- Đạt được năng lực sử dụng các kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ 2 – Tiếng Trung ở cấp độ sơ cấp;

- Có các kỹ năng mềm cá nhân, làm việc theo nhóm, quản lý và lãnh đạo.



- Có kỹ năng tin học để thực hiện công việc

Mục tiêu về mức tự chủ và trách nhiệm:

- Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp
- Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp;
- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ theo học bậc học cao hơn tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

2. CHUẨN ĐẦU RA

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA		Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Kiến thức	K1	Biết, hiểu và vận dụng các kiến thức về triết học, chính trị, đường lối, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kiến thức về khoa học xã hội - nhân văn, kiến thức quốc phòng và an ninh nhân dân trong học tập và cuộc sống.	Hiểu biết, áp dụng
	K2	Biết, hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh, về hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu trong học tập và cuộc sống	Hiểu biết, phân tích, áp dụng
	K3	Hiểu, phân tích và áp dụng các kiến thức, kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp và học thuật (Nghe, Nói, Đọc, Viết) tương đương trình độ C1 theo khung tham chiếu Châu Âu.	Hiểu biết, phân tích, áp dụng, sáng tạo
	K4	Biết, hiểu kiến thức cơ bản về bản chất ngôn ngữ; nhận diện, phân tích các đơn vị, thành phần của ngôn ngữ Anh, kiến thức về xã hội, văn hóa, văn học Anh – Mỹ để có thể so sánh, đối chiếu những giá trị văn	Hiểu biết, phân tích, đánh giá, áp dụng

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA		Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
		hóa giữa các nền văn hóa khác nhau và vận dụng chúng trong học tập và đời sống.	
	K5	Hiểu, phân tích và áp dụng kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng biên phiên dịch Việt – Anh, Anh – Việt trong các lĩnh vực kinh doanh thương mại.	Hiểu biết, phân tích, đánh giá, áp dụng, sáng tạo
	K6	Hiểu biết, phân tích được kiến thức và kỹ năng cơ bản về một số hoạt động nghiệp vụ kinh tế, thương mại; hiểu biết về hệ thống thuật ngữ tiếng Anh trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, du lịch...để thực hiện các tình huống kỹ năng giao tiếp tiếng Anh có liên quan một cách trôi chảy, thông suốt.	Hiểu biết, phân tích, đánh giá, áp dụng, sáng tạo
	K7	Có kiến thức và kỹ năng sử dụng ngoại ngữ hai – Tiếng Trung cấp độ 2 (sơ cấp) theo khung năng lực Ngoại Ngữ 6 bậc Việt Nam (tương đương A2 theo khung CEFR) và vận dụng được để thực hiện được các tình huống giao tiếp bằng tiếng Trung.	Hiểu biết, áp dụng
Kỹ năng	S1	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đàm phán, làm việc nhóm, thuyết trình... hình thành ở người học khả năng tự tin và hòa nhập được với tập thể và phát huy năng lực bản thân để làm việc hiệu quả.	Hiểu biết, phân tích, đánh giá, áp dụng, sáng tạo
	S2	Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ hai, tiếng Trung tương đương trình độ A2.	Hiểu biết, phân tích, đánh giá, áp dụng, sáng tạo
	S3	Có kỹ năng sử dụng thành thạo Internet và các phần mềm cơ bản như MS-Word, MS-Excel, Microsoft Outlook ứng dụng vào công việc thực tế.	Hiểu biết, phân tích, đánh giá, áp dụng, sáng tạo

NỘI DUNG	CHUẨN ĐẦU RA		Mức độ đáp ứng của người học (theo chuẩn thang đo Bloom)
Mức tự chủ và trách nhiệm	A1	Có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, chấp hành các quy định của tổ chức, đoàn thể.	Hiểu biết, đánh giá, áp dụng, sáng tạo
	A2	Có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức hợp tác và cầu tiến, có tinh thần tập thể sẵn sàng tham gia các hoạt động phục vụ lợi ích chung của cộng đồng và xã hội.	Hiểu biết, đánh giá, áp dụng, sáng tạo
	A3	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, không ngừng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ được đào tạo	Phân tích, áp dụng, sáng tạo

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

- Thời gian đào tạo: 4 năm.
- Thời gian học tập tối đa: 7 năm. Nghĩa là sinh viên có thể học chậm hoặc bảo lưu trong quá trình học, tuy nhiên tổng thời gian không quá 7 năm, nếu quá 7 năm sinh viên không đủ điều kiện tốt nghiệp, kết quả học tập sẽ bị hủy.

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:

124 tín chỉ + 10 tín chỉ ngoại ngữ 2

(Không kể giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục thể chất và kỹ năng mềm)

5. TUYỂN SINH

5.1 Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

5.2 Đối tượng tuyển sinh: Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

5.3 Điều kiện nhập học: trúng tuyển theo Đề án tuyển sinh hàng năm của trường.

6. ĐÀO TẠO

6.1 Quy trình đào tạo:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing, ban hành kèm theo Quyết định số 1329/QĐ/ĐHTCM, ngày 16/7/2021 của trường Đại học Tài chính – Marketing

6.2 Địa điểm đào tạo: Các cơ sở đào tạo thuộc Trường Đại học Tài chính – Marketing.

7. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Tích lũy đủ 124 tín chỉ + 10 tín chỉ ngoại ngữ 2 không kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh) và thỏa các điều kiện theo Quy định ở Điều 22, chương III, Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing, ban hành kèm theo Quyết định số 1329/QĐ/ĐHTCM, ngày 16/7/2021; Quy định về chuẩn đầu ra của trường đối với bậc đại học hệ chính quy.

- Điều kiện về trình độ tin học:

+ Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp.

+ Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hay Hệ thống thông tin quản lý hệ chính quy hoặc hệ vừa làm vừa học.

+ Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục công lập cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ Giáo dục an ninh quốc phòng;

- Kỹ năng mềm: 4/8 kỹ năng như sau:

Hoàn thành 2 trong 4 kỹ năng cần cho sinh viên trong việc học đại học:

- Kỹ năng thuyết trình
- Kỹ năng Làm việc nhóm
- Kỹ năng Quản lý thời gian

- Kỹ năng Tư duy sáng tạo

Hoàn thành 2/4 kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng cần cho sinh viên trong làm việc

- Kỹ năng Giao tiếp
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề
- Kỹ năng tìm việc
- Kỹ năng Khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức				Ghi chú
			LT	Thực hành tích hợp	TH tại PM, MP,DN	Tự học	
1. Kiến thức giáo dục đại cương: 40 tín chỉ							
1.1 Lý luận chính trị: 11 tín chỉ							
011134	Triết học Mác – Lênin	3	45			90	
011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30			60	
011135	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30			60	
011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30			60	
010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30			60	
1.2 Khoa học xã hội: 9 tín chỉ							
011141	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	7	23		60	
010615	Cơ sở văn hóa VN	2					
011138	Tiếng Việt thực hành	3	11	34		90	
010786	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2					
1.3 Ngôn ngữ 2: 10 tín chỉ							
011139	Tiếng Trung 1	3	11	18	16	90	
011200	Tiếng Trung 2	3	11	18	16	90	
011201	Tiếng Trung 3	4	15	25	20	120	
1.4 Kinh tế – Công nghệ: 10 tín chỉ							
010630	Nguyên lý Marketing	3	45				
010033	Quản trị học	3	45				
010638	Tin học đại cương	4	45		30	120	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ							
2.1 Kiến thức Tiếng: 36 tín chỉ							
010636	Grammar (Ngữ pháp)	3	11	34		90	

010632	Pronunciation (Luyện phát âm)	3	11	14	20	90	
010631	Listening – Speaking 1 (Nghe – Nói 1)	3	11	14	20	90	
010762	Listening – Speaking 2 (Nghe – Nói 2)	3	11	14	20	90	
010899	Listening – Speaking 3 (Nghe – Nói 3)	3	11	14	20	90	
010899	Listening – Speaking 4 (Nghe – Nói 4)	3	11	14	20	90	
010355	Reading 1 (Đọc hiểu 1)	3	11	34		90	
010359	Reading 2 (Đọc hiểu 2)	3	11	34		90	
010363	Reading 3 (Đọc hiểu 3)	3	11	34		90	
010356	Writing 1 (Viết 1)	3	11	34		90	
010360	Writing 2 (Viết 2)	3	11	34		90	
010364	Writing 3 (Viết 3)	3	11	34		90	
2.2 Kiến thức ngành: 12 tín chỉ							
Học phần bắt buộc							
011039	Phonetics – Phonology (Ngữ âm học – Âm vị học)	2	7	23		60	
010348	Morphology – Syntax (Hình thái học – Cú pháp học)	3	11	34		90	
011040	Semantics (Ngữ nghĩa học)	2	7	23		60	
010896	British & American Culture (Văn hóa Anh – Mỹ)	3	11	34		90	
011041	British & American Literature (Văn học Anh – Mỹ)	2	7	23		60	
2.3 Kiến thức chuyên ngành: 34 tín chỉ							
Học phần bắt buộc: 22 tín chỉ							
010902	Business Communication Skills 1 (Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh 1)	2	7	11	12	60	
010903	Business Communication Skills 2 (Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh 2)	2	7	11	12	60	

	kinh doanh 2)						
011190	Translation (Thực hành biên dịch)	3	11	34		90	
011191	Interpreting (Thực hành phiên dịch)	3	11	18	16	90	
010922	English for Marketing (Tiếng Anh Marketing)	3	11	34		90	
010923	English for Management (Tiếng Anh Quản trị)	3	11	34		90	
010457	English for Tourism – Hospitality (Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn)	3	11	34		90	
011042	English for Logistics (Tiếng Anh Logistics)	3	11	34		90	
Học phần tự chọn: 12 tín chỉ							
Nhóm 1: 06 tín chỉ							
(Chọn 2 trong 3)							
011192	Translation – Advanced (Thực hành Biên dịch – Nâng cao)	3	11	34		90	
010924	English for Marketing – Advanced (Tiếng Anh Marketing – Nâng cao)	3	11	34		90	
010454	English for Finance – Banking (Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng)	3	11	34		90	
Nhóm 2: 6 tín chỉ							
(Chọn 2 trong 3)							
011193	Interpreting – Advanced (Thực hành Phiên dịch – Nâng cao)	3	11	18	16	90	
010925	English for Management – Advanced (Tiếng Anh Quản trị - Nâng cao)	3	11	34		90	
010906	English for Public Relations (Tiếng Anh Quan hệ công chúng)	3	11	34		90	
2.4 Kiến thức bổ trợ ngành: 6 tín chỉ							
Học phần bắt buộc: 4 tín chỉ							
011194	Advanced Writing (Kỹ năng Viết – Nâng cao)	2	7	23		60	

010382	Presentation Skills (Public Speaking) (Kỹ năng thuyết trình/ Nói trước công chúng)	2	7	23		60	
Học phần tự chọn: 2 tín chỉ (Chọn 1 trong 2)							
011196	Introduction to English Language Teaching (Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh)	2	7	23		60	
011197	Introduction to Human Resource Management (Nhập môn Quản trị nguồn nhân lực)	2	7	23		60	
3. Tốt nghiệp: 6 tín chỉ							
011198	Khóa luận tốt nghiệp	6			180		
Hoặc							
011045	Thực tập cuối khóa	3			90		
011199	Event Management (Quản trị tổ chức sự kiện)	3	11	34		60	
Tổng		134					

9. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN):

9.1 Kế hoạch giảng dạy hệ chính quy:

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác - Lênin	3		
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	Triết học Mác-Lênin	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
4	Nguyên lý Marketing	3		
5	Quản trị học	3		
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
7	Dẫn luận ngôn ngữ học	2		
8	Tiếng Việt thực hành	3		
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
10	Pronunciation	3		
11	Grammar	3		
12	Listening – Speaking 1	3		

13	Listening – Speaking 2	3	Listening – Speaking 1	
14	Reading 1	3	Grammar	
15	Writing 1	3	Grammar	
16	Tiếng Trung 1	3		
	TỔNG CỘNG	43		

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học	
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
3	Tin học đại cương	4		
4	Listening – Speaking 3	3	Listening – Speaking 2	
5	Reading 2	3	Reading 1	
6	Writing 2	3	Writing 1	
7	Phonetics – Phonology	2	Pronunciation	
8	Tiếng Trung 2	3	Tiếng Trung 1	
9	Listening – Speaking 4	3	Listening – Speaking 3	
10	Reading 3	3		
11	Writing 3	3		
	Morphology – Syntax	3	Grammar	
12	English for Marketing	3		
13	Translation	3	Grammar	
14	Tiếng Trung 3	4	Tiếng Trung 2	
	TỔNG CỘNG	44		

Năm 3

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Business Communication Skills 1	2	Listening – Speaking 4	
2	British - American Culture	3		
3	Semantics	2		
4	British – American Literature	2		
5	English for Management	3		
6	Interpreting	3	Translation	
7	Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 3)	6		

	<i>Translation - Advanced</i>	3	Translation	
	<i>English for Marketing – Advanced</i>	3		
	<i>English for Finance - Banking</i>	3		
8	Business Communication Skills 2	2	Business Communication Skills 1	
9	Presentation Skills/ Public Speaking	2	Listening – Speaking 4	
10	Advanced Writing	2	Writing 2	
11	English for Logistics	3		
12	English for Tourism – Hospitality	3		
13	Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 3)	6		
	<i>Interpreting - Advanced</i>	3	Interpreting	
	<i>English for Management – Advanced</i>	3		
	<i>English for Public Relations</i>	3		
14	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)	2		
	<i>Introduction to English Language Teaching</i>	2		
	<i>Introduction to Human Resource Management</i>	2		
	TỔNG CỘNG	41		

Năm 4

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Nếu đủ điều kiện làm khóa luận			
	Khóa luận tốt nghiệp	6		
2	Nếu không đủ điều kiện làm khóa luận			
	Thực tập cuối khóa	3		
	Event Management	3		
	TỔNG CỘNG	6		

9.2 Kế hoạch đào tạo hệ vừa làm vừa học vừa làm

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác - Lênin	3		
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	Triết học Mác-Lênin	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh	
4	Nguyên lý Marketing	3		
5	Quản trị học	3		
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		
7	Dẫn luận ngôn ngữ học	2		
8	Tiếng Việt thực hành	3		
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
10	Pronunciation	3		
11	Grammar	3		
12	Listening – Speaking 1	3		
13	Listening – Speaking 2	3	Listening – Speaking 1	
14	Reading 1	3	Grammar	
15	Writing 1	3	Grammar	
16	Tiếng Trung 1	3		
	TỔNG CỘNG	43		

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học	
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
3	Tin học đại cương	4		
4	Listening – Speaking 3	3	Listening – Speaking 2	
5	Reading 2	3	Reading 1	
6	Writing 2	3	Writing 1	
7	Phonetics - Phonology	2	Pronunciation	
8	Tiếng Trung 2	3	Tiếng Trung 1	
9	Listening – Speaking 4	3	Listening – Speaking 3	
10	Reading 3	3		

11	Writing 3	3		
	Morphology - Syntax	3	Grammar	
12	English for Marketing	3		
13	Translation	3	Grammar	
14	Tiếng Trung 3	4	Tiếng Trung 2	
	TỔNG CỘNG	44		

Năm 3

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Business Communication Skills 1	2	Listening – Speaking 4	
2	British - American Culture	3		
3	Semantics	2		
4	British – American Literature	2		
5	English for Management	3		
6	Interpreting	3	Translation	
7	Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 3)	6		
	<i>Translation - Advanced</i>	3	Translation	
	<i>English for Marketing - Advanced</i>	3		
	<i>English for Finance - Banking</i>	3		
8	Business Communication Skills 2	2	Business Communication Skills 1	
9	Presentation Skills/ Public Speaking	2	Listening – Speaking 4	
10	Advanced Writing	2	Writing 2	
11	English for Logistics	3		
12	English for Tourism - Hospitality	3		
13	Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 3)	6		
	<i>Interpreting - Advanced</i>	3	Interpreting	
	<i>English for Management - Advanced</i>	3		
	<i>English for Public Relations</i>	3		
14	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)	2		
	<i>Introduction to English Language Teaching</i>	2		
	<i>Introduction to Human Resource Management</i>	2		
	TỔNG CỘNG	41		

Năm 4

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Nếu đủ điều kiện làm khóa luận			
	Khóa luận tốt nghiệp	6		
2	Nếu không đủ điều kiện làm khóa luận			
	Thực tập cuối khóa	3		
	Event Management	3		
	TỔNG CỘNG	6		

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**a. Tổ chức chương trình đào tạo****Sinh viên:**

Sinh viên chủ động thiết lập thời khóa biểu, tiến trình học tập của bản thân dưới sự hướng dẫn của Giảng viên cố vấn học tập;

Trong khóa học, sinh viên được cung cấp kiến thức và các kỹ năng theo nội dung học phần tại lớp học, phòng thực hành ngôn ngữ của cơ sở đào tạo, được nghiên cứu tài liệu liên quan nội dung môn học tại hệ thống thư viện của Trường. Sinh viên đi thực tập thực tế tại các cơ quan có công việc liên quan đến chuyên ngành đào tạo và viết khóa luận tốt nghiệp.

Giảng viên:

Xây dựng lịch trình giảng dạy, nghiên cứu, thảo luận...cho bản thân và cho sinh viên theo nội dung học phần được phân công giảng dạy;

Xây dựng hệ thống bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài tập tại lớp và làm thêm... cho sinh viên;

Cung cấp và cập nhật, đổi mới bài giảng;

Thực hiện việc giảng dạy, tư vấn và kiểm tra đôn đốc việc học tập, nghiên cứu của sinh viên;

Tổ chức đánh giá kết quả học tập cho sinh viên theo các tiêu chí quy định trong đề cương học phần;

Thực hiện hoạt động giảng dạy, sử dụng các phương pháp sư phạm hiện đại: thuyết giảng, thảo luận nhóm, viết tiểu luận, bài tập thực hành, tổ chức các hoạt cảnh, tình huống sử dụng ngôn ngữ, đi thực tế...

Nâng cao tính chủ động sáng tạo của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu.

Khoa/bộ môn quản lý chuyên môn:

Xây dựng và giới thiệu nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo cho sinh viên ngay từ đầu khóa học;

Phân công giảng viên cố vấn học tập hướng dẫn sinh viên xây dựng lộ trình học tập cá nhân theo nội dung chương trình đào tạo;

Phân công giảng viên phụ trách các học phần, đồng thời kiểm tra đôn đốc giảng viên thực hiện nghiêm túc nội dung và quy định của chương trình đào tạo để đạt được mục tiêu đào tạo;

Cung cấp tài liệu, giáo trình và đề cương học phần cho giảng viên.

Các phòng ban chức năng

Cung cấp kế hoạch đào tạo, kế hoạch xây dựng thời khóa biểu, các mốc công việc liên quan đào tạo trong suốt khóa học...

Phối hợp cùng Khoa chuyên môn quản lý sinh viên, đảm bảo cơ sở vật chất, môi trường học tập, nề nếp tác phong... để phục vụ mục tiêu giảng dạy;

Tổ chức thi đánh giá kết quả giảng dạy và học tập;

Hướng dẫn quy chế đào tạo cho giảng viên, sinh viên.

b. Phương pháp đào tạo

Chương trình được thiết kế nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo: vừa cung cấp nền tảng kiến thức, phương pháp tư duy và kỹ năng, phong cách làm việc hiện đại, hiệu quả vừa định hướng khả năng ứng dụng của sinh viên.

Các kiến thức cơ sở được đặt trọng tâm, các kiến thức chuyên môn được giới thiệu và truyền đạt trên cơ sở nguyên lý chung, tạo điều kiện cho sinh viên tăng cường động cơ tự nghiên cứu tìm tòi, giúp sinh viên hình thành căn bản vững chắc cho việc

phát triển kiến thức và kỹ năng chuyên môn và tăng cường khả năng thích nghi tốt với thực tế làm việc trong tương lai. Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương được giảng dạy bằng tiếng Việt nhằm cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học chuyên ngành sau này. Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được giảng dạy bằng tiếng Anh, theo phương châm “phát triển kỹ năng trên cơ sở nghiên cứu và phân tích kiến thức chuyên môn bằng Anh ngữ.”

Do đó quy trình đào tạo sẽ bắt đầu từ trình độ Sơ Trung (Pre-Intermediate level) của kỹ năng thực hành tiếng tổng quát cho đến trình độ Nâng Cao (Advanced level) và ở giai đoạn tiếp theo là đi sâu vào lĩnh vực kinh tế thương mại. Mục đích nhằm cung cấp nền tảng kiến thức và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giúp sinh viên hình thành phương pháp lý luận, đồng thời tăng cường năng lực giao tiếp bằng Anh ngữ trong hầu hết mọi tình huống trong thực tế cuộc sống cũng như trong học tập và nghiên cứu. Từ đó, sinh viên có thể phát triển kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của mình cao và sâu hơn nữa trong lĩnh vực kinh doanh kinh tế ở giai đoạn sau.

11. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH

11.1. Triết học Mác – Lênin

(Maxism-Leninism Philosophy)

3 TC

Môn học trước: Không

Nội dung thực hiện theo công văn số 4890/QĐ-BGDĐT, ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt chương trình, giáo trình sử dụng chung các môn Lý luận chính trị đối với đào tạo trình độ đại học các ngành không chuyên về lý luận chính trị. Học phần mở đầu bằng việc trình bày khái lược các nội dung trọng tâm và quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm đưa đến ra cái nhìn tổng quát về đối tượng, phạm vi của học phần và vai trò của triết học triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Giới thiệu những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học Mác-Lênin vừa là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, vừa là điều kiện cơ bản để vận dụng nó một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn để giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra. Bên cạnh đó

học phần còn giúp người học hình thành thế giới quan và phương pháp luận triết học, bộ phận lý luận nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Đáp ứng Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S 1, A 1, A 2, A 3

11.2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

2 TC

(Political economics of Marxism and Leninism)

Môn học trước: Triết học Mác-Lênin

Tóm tắt nội dung môn học: Nội dung của học phần thực hiện theo công văn số 4890/QĐ-BGDDĐT, ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt chương trình, giáo trình sử dụng chung các môn Lý luận chính trị đối với đào tạo trình độ đại học các ngành không chuyên về lý luận chính trị. Học phần bao gồm 6 chương, với các nội dung sau:

- Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin.
- Sự ra đời phát triển của sản xuất hàng hóa; nguồn gốc, bản chất và chức năng cơ bản của tiền; dịch vụ và các hàng hóa đặc biệt; thị trường và các chủ thể tham gia thị trường.
- Sự sản xuất giá trị thặng dư là cơ sở tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản; sự tích lũy tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.
- Lý luận của Lênin về cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; vấn đề độc quyền và độc quyền nhà nước.
- Tính tất yếu khách quan và đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam hiện nay.
- Công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ hiện nay.

Đáp ứng Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S 1, A 1, A 2, A 3

11.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2 TC

(Scientific socialism)

Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung học phần thực hiện theo công văn số 4890/QĐ-BGDĐT, ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt chương trình, giáo trình sử dụng chung các môn Lý luận chính trị đối với đào tạo trình độ đại học các ngành không chuyên về lý luận chính trị.

Giúp người học nắm được những quy luật và tính quy luật Chính trị - Xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế xã hội Cộng Sản Chủ Nghĩa, những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, con đường, hình thức và phương pháp. Đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Đáp ứng Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S 1, A 1, A 2, A 3

11.4. Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam

2 TC

(The History of Vietnamese Communist Party)

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Tóm tắt nội dung môn học: Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2021). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S 1, A 1, A 2, A 3

11.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)

2 TC

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho bậc đại học – Không chuyên ngành lý luận chính trị) gồm 6 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, phương pháp, nghiên cứu và ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Công sản Việt Nam; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết; nhân văn, đạo đức và văn hóa. Qua đó, học phần góp phần quan trọng trong việc bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên lập trường, quan điểm cách mạng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; đồng thời, biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

Đáp ứng Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S 1, A 1, A 2, A 3

11.6. Giáo dục thể chất (Physical Education)

4 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Nội dung ban hành Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/09/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/04/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đáp ứng Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S 1, A 1, A 2, A 3

11.7. Giáo dục quốc phòng

(Military Education)

9 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 09/05/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo.

Đáp ứng Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S 1, A 1, A 2, A 3

11.8. Quản trị học (Management Fundamentals)

3 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Quản trị học là học phần thuộc khối kiến thức sơ sở, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về quản trị trên cơ sở quan điểm quản trị hiện đại trong bối cảnh kinh tế toàn cầu hóa và nền kinh tế số. Do tầm quan trọng của quản trị nên kiến thức về quản trị ngày càng được chú trọng đào tạo trong các trường đại học, không chỉ cho khối ngành quản trị kinh doanh mà còn cho các chuyên ngành khác. Quản trị học là học phần mang tính nguyên lý để vận dụng cho mọi định hướng nghề nghiệp, không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh mà cả trong lĩnh vực phi kinh doanh; không chỉ đối với hoạt động của tổ chức mà cả đối với hoạt động cá nhân riêng lẻ. Học phần hình thành nền tảng kiến thức về bốn chức năng cốt lõi của quản trị bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát; và vận dụng các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Học phần này tạo tiền đề, cơ sở cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K2, S 1, A 1, A 2, A 3

11.9. Nguyên lý Marketing (Principles of Marketing)

3 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần nguyên lý marketing bao gồm 10 chương, trước hết làm rõ các khái niệm cơ bản của marketing như khái niệm marketing, marketing mix, vấn đề đạo đức trong hoạt động marketing. Học phần đi sâu phân tích nội dung các hoạt động marketing (quá trình marketing) như phân tích môi trường marketing, phân tích hành vi khách hàng thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường, chọn thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược marketing và các chiến lược bộ phận gồm chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược chiêu thị.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K2, S 1, A 1, A 2, A 3

11.10. Tin học đại cương (Basic Informatics)

4 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Mô tả học phần: Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên các khối kiến thức như sau: (1) Hệ điều hành Windows và các tiện ích của hệ điều hành; (2) Internet, các phương pháp tìm kiếm thông tin trên internet và quản lý

hộp mail với Microsoft Outlook; (3) Soạn thảo văn bản với Microsoft Word; (4) Trình chiếu với Microsoft Powerpoint và (5) Xử lý bảng tính với Microsoft Excel.

Học phần này không nhằm giới thiệu từ đầu các khối kiến thức trên mà củng cố, phát triển nâng cao kỹ năng soạn thảo văn bản, trình bày văn bản đúng kỹ thuật, trình bày báo cáo khoa học đúng chuẩn, xử lý dữ liệu với bảng tính, soạn bài thuyết trình ấn tượng, quản lý hộp mail thông qua Microsoft Outlook, tìm kiếm tài liệu trên Internet, sử dụng các phần mềm tiện ích và bảo mật ứng dụng vào những hoạt động học tập cũng như làm việc sau này thông qua các bài tập thực hành, các tình huống cụ thể.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K2, S 1, S 3, A 3

11.11. Cơ Sở Văn Hóa Việt Nam (Rudiments of Vietnamese Culture) 2 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Cung cấp cho sinh viên lý luận và hiểu biết về văn hóa đại cương, các quan điểm và phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu văn hóa nói chung và văn hóa Việt Nam nói riêng. Thông qua các thành tố văn hóa, giúp cho sinh viên lĩnh hội được bản sắc văn hóa con người Việt Nam và hình thành bản lĩnh văn hóa dân tộc trong quá trình học tập và tiếp xúc với văn hóa của nước ngoài ngữ được học.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S 1, A 1, A 2, A 3

11.12. Tiếng Việt thực hành (Practical Vietnamese) 3 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của tiếng Việt như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản; đồng thời rèn luyện kỹ năng sửa lỗi chính tả, phiên âm âm vị học tiếng Việt, sửa lỗi dùng từ, phân tích cấu trúc câu và sửa lỗi câu, phân tích một số vấn đề ngữ dụng, tạo lập đề cương, tìm hiểu phong cách ngôn ngữ hành chính, thực hành soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng như: Thông báo, Đơn từ, Hợp đồng, Báo cáo, Biên bản...

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S 1, A 1, A 2, A 3

11.13. Dẫn Luận Ngôn ngữ học (Introduction to Linguistics) 2 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa

ngôn ngữ và tư duy, và giữa các ngôn ngữ với nhau. Ngoài ra, sinh viên cũng được truyền thụ những tri thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng, ... để hiểu một ngôn ngữ cụ thể và lấy đó làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K1, S1, A1, A2, A3

11.14. Phonetics - Phonology (Ngữ âm học – Âm vị học tiếng Anh) 2 TC

Môn học trước: Pronunciation

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm cơ bản về ngữ âm học và âm vị học, các yếu tố âm thanh siêu đoạn tính trong tiếng Anh, giúp sinh viên tự hoàn thiện kỹ năng phát âm của bản thân, phát triển khả năng giao tiếp tiếng Anh và tạo tiền đề cho việc tự nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lĩnh vực này.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K3, K4, S1, A1, A2, A3

11.15. Morphology - Syntax (Hình thái học - Cú pháp học tiếng Anh) 3 TC

Môn học trước: Grammar, Phonetics - Phonology

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ pháp học: cấu trúc đơn vị từ, cụm từ và câu, giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng phân tích, đánh giá về một số vấn đề có liên quan đến phạm vi Hình thái học – Cú pháp học.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K3, K4, S1, A1, A2, A3

11.16. Semantics (Ngữ nghĩa học tiếng Anh) 2 TC

Môn học trước: Morphology - Syntax

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ nghĩa học, giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng phân tích, đánh giá về một số vấn đề có liên quan đến phạm vi Ngữ nghĩa học.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K3, K4, S1, A1, A2, A3

11.17. British & American Culture (Văn hoá Anh – Mỹ) 3 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về đất nước, xã hội và con người nước Anh và Mỹ, cụ thể về hệ thống chính trị, tôn giáo, giáo dục, lễ hội... giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về con người, văn hóa xã hội của ngôn ngữ mà các em đang theo học.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, K4, S 1, A 1, A 2, A 3

11.18. British & American Literature (Văn học Anh - Mỹ) 2 TC

Môn học trước: British & American Culture

Tóm tắt nội dung môn học: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Anh-Mỹ, giúp sinh viên cảm thụ giá trị Chân – Thiện – Mỹ của văn hóa xã hội thể hiện qua ngôn ngữ tiếng Anh, và bước đầu hiểu được cách vận dụng ngôn từ thông qua một số tác phẩm chọn lọc.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, K4, S 1, A 1, A 2, A 3

11.19. Pronunciation (Luyện phát âm tiếng Anh) 3 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng phát âm các âm tiếng Anh: nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm và âm tiết trong tiếng Anh nhằm giúp sinh viên phát âm đúng âm và ngữ điệu tiếng Anh, hỗ trợ kỹ năng giao tiếp nghe - nói tự nhiên và lưu loát.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, K 4, S 1, A 2, A 3

11.20. Grammar (Ngữ pháp tiếng Anh) 3 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kiến thức ngữ pháp tiếng Anh, hệ thống từ cơ bản đến nâng cao: từ đơn, cụm từ, mệnh đề, câu...đặc biệt là các kiểu cấu trúc câu trong Tiếng Anh. Sinh viên thực hành làm bài tập và phát triển kỹ năng viết câu ở nhiều chủ đề khác nhau.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, K 4, S 1, A 2, A 3

11.21. Listening-Speaking 1 (Nghe-Nói 1) 3 TC

Môn học trước: Pronunciation, Grammar

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng giao tiếp nghe hiểu và nói thông qua các chủ đề giao tiếp hàng ngày ở mức độ sơ cấp. Sinh viên luyện tập nghe hiểu và lĩnh hội các ý chính và các từ khóa trong các cuộc hội thoại và giao tiếp trong những tình huống đơn giản như tự giới thiệu thông tin cá nhân, nghề nghiệp, sở thích...

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 2, A 3

11.22. Listening-Speaking 2 (Nghe-Nói 2)

3 TC

Môn học trước: Listening – Speaking 1

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng giao tiếp nghe hiểu và nói thông qua các chủ đề học thuật ở cấp độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Sinh viên luyện tập kỹ năng nghe hiểu: nghe hiểu chi tiết, nghe hiểu và suy luận, nghe hiểu thái độ của người nói, nghe và học vốn ngữ liệu để đối đáp trong các tình huống giao tiếp, nhận biết và nắm bắt thông tin cần thiết. Đồng thời, sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp nói thông qua việc tự trình bày quan điểm và tranh luận về một vấn đề học thuật.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 2, A 3

11.23. Listening-Speaking 3 (Nghe-Nói 3)

3 TC

Môn học trước: Listening – Speaking 2

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng giao tiếp nghe hiểu và nói thông qua các chủ đề học thuật ở cấp độ trung cấp (Intermediate). Sinh viên luyện tập kỹ năng nghe hiểu: nghe hiểu chi tiết, nghe hiểu và suy luận, nghe hiểu thái độ của người nói, nghe và học vốn ngữ liệu để đối đáp trong các tình huống giao tiếp, nhận biết và nắm bắt thông tin cần thiết. Đồng thời, sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp nói thông qua việc tự trình bày quan điểm và tranh luận về một vấn đề học thuật.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 2, A 3

11.24. Listening-Speaking 4 (Nghe-Nói 4)

3 TC

Môn học trước: Listening – Speaking 3

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần giúp sinh viên mở rộng kiến thức ngôn ngữ và nâng cao kỹ năng Nghe-Nói ở cấp độ trung cao cấp (Upper-intermediate). Sinh viên luyện tập kỹ năng nghe hiểu: nghe hiểu chi tiết, nghe hiểu và suy luận, nghe hiểu thái độ của người nói, nghe và học vốn ngữ liệu để đối đáp trong các tình huống giao tiếp, nhận biết và nắm bắt thông tin cần thiết. Đồng thời, sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp nói thông qua việc tự trình bày quan điểm và tranh luận về một vấn đề học thuật.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 2, A 3

11.25. Reading 1 (Đọc hiểu 1)

3 TC

Môn học trước: Grammar

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Reading 1 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ, chiến lược đọc hiểu và thực hành kỹ năng đọc hiểu ở trình độ trung cấp (Intermediate). Sinh viên có kỹ năng xác định cấu trúc bài đọc như chủ đề, ý chính, các ý phụ ...bước đầu hình thành thói quen đọc tài liệu, thuộc lĩnh vực trong đời sống xã hội.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 2, A 3

11.26. Reading 2 (Đọc hiểu 2)

3 TC

Môn học trước: Reading 1

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Reading 2 trang bị cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ, chiến lược đọc hiểu, chiến thuật xử lý từ vựng mới và kỹ năng đọc hiểu: kỹ năng đọc quét (scanning) và đọc lướt (skimming) ở trình độ trung cấp (Intermediate), nhằm giúp sinh viên nắm được cấu trúc thông tin của bài đọc và hình thành thói quen đọc tài liệu, đặc biệt là tài liệu khoa học xã hội.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 2, A 3

11.27. Reading 3 (Đọc hiểu 3)

3 TC

Môn học trước: Grammar, Quản trị học, Nguyên lý Marketing

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên chiến lược đọc nâng cao, chiến thuật tìm kiếm thông tin và kỹ năng đọc hiểu ở trình độ cao trung cấp (Upper - Intermediate) về các chủ đề thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại. Sinh viên bước đầu làm quen với các thuật ngữ, khái niệm trong lĩnh vực kinh doanh như kinh tế học, quản trị, marketing, tài chính, ngân hàng, kế toán....

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, S 1, A 2, A 3

11.28. Writing 1 (Viết 1)

3 TC

Môn học trước: Grammar

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng viết đoạn văn bằng Tiếng Anh học thuật đúng cấu trúc thuộc nhiều thể loại: định nghĩa, kể chuyện, miêu tả, thể hiện ý suy nghĩ về nhiều chủ đề/ lĩnh vực khác nhau.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 2, A 3

11.29. Writing 2 (Viết 2)

3 TC

Môn học trước: Writing 1

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng viết bài luận bằng Tiếng Anh học thuật thuộc nhiều thể loại: miêu tả, so sánh-đối chiếu, nguyên nhân – kết quả, nghị luận.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 2, A 3

11.30. Writing 3 (Viết 3)

3 TC

Môn học trước: Grammar

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để viết thư thương mại, fax, email, báo cáo, memo, list, và leaflet (tờ rơi), giúp sinh viên biết cách viết các loại thư tín thương mại một cách rõ ràng, hiệu quả và lịch sự, phục vụ cho công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, S 1, A 2, A 3

11.31. Business Communication Skills 1

(Kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh Kinh doanh 1)

2 TC

Môn học trước: Listening – Speaking 4, Reading 3

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần được thiết kế nhằm mục đích rèn luyện 4 kỹ năng cơ bản Nghe, Nói, Đọc, Viết về các chủ đề kinh doanh thương mại ở dạng tích hợp và nâng cao. Ngoài ra, học phần giúp sinh viên cải thiện kỹ năng phân tích các bài đọc hiểu về các chủ đề kinh tế, thương mại, cũng như chú trọng phát huy kỹ năng Nghe – Nói, trình bày ý kiến trước đám đông, kỹ năng thuyết trình các đề tài liên quan đến lĩnh vực kinh doanh ở trình độ trung cấp.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.32. Business Communication Skills 2

(Kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh Kinh doanh 2)

2 TC

Môn học trước: Business Communication Skills 1

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần thiết kế nhằm mục đích rèn luyện và nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong môi trường kinh doanh. Sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong hoàn cảnh cụ thể (case studies) trong lĩnh vực kinh doanh, thông qua các hình thức role-play, thuyết trình, sưu tầm tài liệu, nhằm phát triển kỹ năng nghe nói, viết tóm tắt, báo cáo, nghiên cứu văn bản.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.33. Translation (Biên dịch)

3 TC

Môn học trước: Grammar, Tiếng Việt thực hành

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản trong biên dịch: lý thuyết, phương pháp, kỹ thuật trong biên dịch và giải quyết những vấn đề sinh viên thường gặp phải trong quá trình biên dịch ở cấp độ căn bản, đồng thời giúp sinh viên có cơ hội ứng dụng kiến thức ngôn ngữ để thực hành biên dịch trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thương mại, du lịch, kinh doanh.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, K 4, K 5, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

12.34. Translation - Advanced

(Biên dịch – Nâng cao)

3 TC

Môn học trước: Translation

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng về các chủ đề thuộc lĩnh vực kinh doanh kinh tế và nâng cao kỹ năng biên dịch về các chủ đề đa dạng trong lĩnh vực này.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, K 4, K 5, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.35. Interpreting (Phiên dịch)

3 TC

Môn học trước: Listening – Speaking 4

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản trong phiên dịch: lý thuyết, phương pháp, kỹ thuật trong phiên dịch và giải quyết những vấn đề sinh viên thường gặp phải trong quá trình phiên dịch ở cấp độ căn bản, đồng thời giúp sinh viên có cơ hội ứng dụng kiến thức ngôn ngữ để thực hành phiên dịch trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thương mại, du lịch, kinh doanh.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, K 4, K 5, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.36. Interpreting - Advanced

(Phiên dịch – Nâng cao)

3 TC

Môn học trước: Interpreting

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng về lĩnh vực kinh doanh và nâng cao kỹ năng phiên dịch về các chủ đề đa dạng trong lĩnh vực này.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, K 4, K 5, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.37. English for Management (Tiếng Anh Quản trị) 3 TC

Môn học trước: Các môn học kỹ năng ngôn ngữ, Quản trị học

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống thuật ngữ và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh ở cấp độ cơ bản

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.38. English for Marketing (Tiếng Anh Marketing) 3 TC

Môn học trước: Các môn học kỹ năng ngôn ngữ, Nguyên lý Marketing

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống thuật ngữ và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực Marketing ở cấp độ cơ bản.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.39. English for Finance - Banking

(Tiếng Anh Tài chính-Ngân hàng) 3 TC

Môn học trước: Các môn học kỹ năng ngôn ngữ, Quản trị học

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống thuật ngữ và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng ở cấp độ cơ bản

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.40. English for Management-Advanced

(Tiếng Anh Quản trị - Nâng cao) 3 TC

Môn học trước: English for Management

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống thuật ngữ và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh ở cấp độ nâng cao.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.41. English for Marketing - Advanced

(Tiếng Anh Marketing - Nâng cao) 3 TC

Môn học trước: English for Marketing

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống thuật ngữ và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực Marketing ở cấp độ nâng cao.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.42. English for Tourism – Hospitality

(Tiếng Anh Du lịch - Khách sạn)**3 TC**

Môn học trước: Các môn kỹ năng ngôn ngữ, Quản trị học

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống thuật ngữ và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực Du lịch – Khách sạn ở cấp độ cơ bản.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.43. English for Public Relations**(Tiếng Anh Quan hệ công chúng)****3 TC**

Môn học trước: Các môn kỹ năng ngôn ngữ, Quản trị học

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống thuật ngữ và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp trong lĩnh vực Quan Hệ công chúng (PR) ở cấp độ cơ bản.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.44. Presentation Skills / Public Speaking**3TC****(Kỹ năng Thuyết trình / Nói trước Công chúng)**

Môn học trước: Listening – Speaking 4

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị những nguyên tắc cơ bản, các bước chuẩn bị, soạn thảo, phương pháp và kỹ thuật trình bày một đề tài trước cử tọa; giúp sinh viên bước đầu làm quen với nghệ thuật nói trước công chúng; và hình thành sự tự tin cũng như phản xạ giao tiếp Nghe – Nói bằng tiếng Anh của sinh viên khi phát biểu ý kiến.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 1, A 2, A 3

11.45. Advanced Writing (Kỹ năng viết – Nâng cao)**3 TC**

Môn học trước: Writing 2

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng viết tiếng Anh học thuật ở cấp độ nâng cao: kỹ năng diễn giải ý, tóm tắt và kỹ năng viết bài báo cáo về công việc... phục vụ công việc trong tương lai.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, S 1, A 1, A 2, A 3

11.46. Introduction to English Language Teaching**3 TC****(Nhập môn Giảng dạy tiếng Anh)**

Môn học trước: các môn học kỹ năng ngôn ngữ, các môn học ngành

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, nguyên tắc, phương pháp dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ, cách thức quản lý lớp, kỹ năng cơ bản giảng dạy các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết, ứng dụng vào điều kiện dạy và học khác nhau, cách soạn giáo án và ra đề thi, đánh giá các đề thi kiểm tra kiến thức và kỹ năng tiếng Anh, phục vụ cho mục đích nghề nghiệp sau này.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 3, K 4, S 1, A 1, A 2, A 3

11.47. Event Management

(Quản lý sự kiện)

3 TC

Môn học trước: Quản trị học

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ sử dụng trong lĩnh vực quản lý, tổ chức sự kiện, qua đó sinh viên có cơ hội tiếp cận những khái niệm cơ bản về quản lý sự kiện bằng tiếng Anh.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.48. English for Logistics (Tiếng Anh Logistics)

3 TC

Môn học trước: Quản trị học

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ sử dụng trong lĩnh vực Logistics là lĩnh vực đang được đầu tư và phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.49. Introduction to Human Resource Management

3 TC

(Nhập môn Quản trị nguồn nhân lực)

Môn học trước: Quản trị học

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ sử dụng trong lĩnh vực Quản trị nhân sự trong doanh nghiệp: hoạch định nguồn nhân lực, thu hút và tuyển chọn, đào tạo và phát triển, và duy trì – quản lý, các kỹ năng quản lý như phân tích công việc, đánh giá kết quả làm việc, phỏng vấn ứng viên.... Sinh viên bước đầu làm quen với các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực này bằng tiếng Anh.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, K 3, K 6, S 1, A 1, A 2, A 3

11.50. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị kiến thức liên quan đến thông tin và dữ liệu, các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản và các kỹ năng cần thiết để tiến hành một dự án nghiên cứu: tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp...

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 2, S 1, A 1, A 2, A 3

11.51. Khóa luận tốt nghiệp:

Môn học trước: Theo Quy định tại Mục 7

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần giúp sinh viên củng cố những kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ Anh đã được học trong chương trình đào tạo tại nhà trường và bổ sung thêm những kiến thức mới đang được sử dụng trong thực tế. Sinh viên có cơ hội vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế hoạt động của một tổ chức kinh doanh có sử dụng tiếng Anh thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể.

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

K 1, K 2, K 3, K 4, K 5, K 6, S 1, S 2, S 3, A 1, A 2, A 3

11.52. Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung)

10 TC

Môn học trước: Không

Tóm tắt nội dung môn học: Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng tiếp cận một ngoại ngữ mới, hướng đến sự phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Trung cơ bản (Nghe- Nói – Đọc – Viết)

Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: K 7, S 1, A 1, A 2, A 3

12. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH

CHUẨN ĐẦU RA																		
CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		Kiến thức							Kỹ năng			Mức tự chủ và trách nhiệm			Ghi chú			
		K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	S1	S2	S3	A1	A2	A3				
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																		
1	Triết học Mác-Lênin	x											x				x	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	x											x				x	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x											x				x	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x											x				x	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x											x				x	
6	Dẫn luận ngôn ngữ học	x											x				x	
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	x											x				x	
8	Tiếng Việt thực hành	x											x				x	
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học		x										x				x	
10	Nguyên lý Marketing		x										x				x	
11	Quản trị học		x										x				x	
12	Tin học đại cương		x										x				x	
13	Giáo dục thể chất		x										x				x	
14	Giáo dục quốc phòng		x										x				x	
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																		
Kiến thức ngành																		
15	Phonetics – Phonology			x	x								x				x	
16	Morphology – Syntax			x	x								x				x	
17	Semantics																	
18	British & American Literature			x	x								x				x	
19	British – American Culture			x	x								x				x	

[illegible]

[illegible]

13. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN PHỤC VỤ GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN TRONG CTĐT (xem Phụ lục 1)

14. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐẠO TẠO (xem Phụ lục 2) /

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24. tháng 9... năm 2021

TRƯỜNG KHOA

TS. Nguyễn Ngọc Trân Châu

PHỤ LỤC 1

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN PHỤC VỤ GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	HỌ VÀ TÊN, NĂM SINH	HỌC VỊ, NĂM CÔNG NHẬN	NGÀNH/ CHUYÊN NGÀNH	MÔN HỌC GIẢNG DẠY	GHI CHÚ
1	Phạm Lê Quang, 1960	Tiến sĩ, 2010	Triết học	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	
2	Lại Văn Nam, 1973	Tiến sĩ, 2020	Triết học	Triết, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị	
3	Nguyễn Minh Hiền, 1972	Thạc sĩ, 2004	Triết học	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin,	
4	Đặng Chung Kiên, 1979	Thạc sĩ, 2006	Triết học	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
5	Lê Văn Dũng, 1981	Thạc sĩ, 2011	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	
6	Bùi Minh Nghĩa, 1982	Thạc sĩ, 2014	Triết học	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
7	Nguyễn Tấn Hưng, 1976	Tiến sĩ	Triết học	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
8	Mạch Ngọc Thủy, 1977	Thạc sĩ, 2004	Triết học	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
9	Ngô Quang Thịnh, 1981	Thạc sĩ, 2009	Kinh tế Chính trị	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế	

				chính trị Mác – Lênin	
10	Đặng Hữu Sửu, 1962	Thạc sĩ, 2003	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	
11	Đỗ Thị Thanh Huyền, 1985	Thạc sĩ, 2010	Triết học	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.	
12	Hoàng Thị Mỹ Nhân, 1986	Thạc sĩ, 2013	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	
13	Vũ Văn Quế, 1972	Thạc sĩ, 2011	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	
14	Lê Ngọc Dũng, 1978	Thạc sĩ		Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.	
15	Phạm Thế Vinh, 1962	Thạc sĩ		Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.	
16	Nguyễn Công Duy, 1984	Thạc sĩ		Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.	
17	Trần Hạ Long, 1978	Thạc sĩ		Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	
18	Lê Thị Hoài Nghĩa, 1985	Thạc sĩ, 2013	Triết học	Triết học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.	

19	Nguyễn Thái Hà, 1986	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing	
20	Nguyễn Nam Phong, 1985	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing	
21	Nguyễn Anh Tuấn, 1975	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing	
22	Ngô Thị Thu, 1962	Tiến sĩ	Kinh tế	Nguyên lý Marketing	
23	Ngô Vũ Quỳnh Thi, 1976	Thạc sĩ	Kinh doanh và QL	Nguyên lý Marketing	
24	Nguyễn Ngọc Bích Trâm, 1988	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing	
25	Trần Nhật Minh, 1975	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing	
26	Ninh Đức Cúc Nhật, 1987	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing	
27	Nguyễn Thị Minh Ngọc, 1988	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing	
28	Ngô Minh Trang, 1974	Thạc sĩ	Quản trị chuyên nghiệp	Nguyên lý Marketing	
29	Nguyễn Đông Triều, 1983	Thạc sĩ	Kinh doanh và quản lý	Nguyên lý Marketing	
30	Trịnh Thị Hồng Minh, 1988	Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại	Nguyên lý Marketing	
31	Huỳnh Trị An, 1983	Thạc sĩ	Marketing	Nguyên lý Marketing	
32	Nguyễn Ngọc Hạnh, 1979	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing	
33	Nguyễn Thị Thoa, 1986	Thạc sĩ	Kinh tế	Nguyên lý Marketing	
34	Nguyễn Thị Thúy, 1989	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing	
35	Lâm Ngọc Thùy, 1985	Thạc sĩ	Quản trị kinh	Nguyên lý Marketing	

			doanh		
36	Đặng Huỳnh Phương, 1989	Thạc sĩ	Marketing	Nguyên lý Marketing	
37	Trương Xuân Hương, 1985	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Tin học đại cương	
38	Nguyễn Thị Trần Lộc, 1984	Thạc sĩ	Kỹ thuật	Tin học đại cương	
39	Tôn Thất Hòa An, 1962	Tiến sĩ	Kỹ sư	Tin học đại cương	
40	Lâm Hoàng Trúc Mai, 1987	Thạc sĩ	Kỹ thuật	Tin học đại cương	
41	Phạm Thủy Tú, 1985	Tiến sĩ	Hệ thống thông tin	Tin học đại cương	
42	Trương Đình Hải Thụy, 1974	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Tin học đại cương	
43	Nguyễn Thanh Trường, 1971	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	
44	Trần Thanh San, 1970	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Tin học đại cương	
45	Trần Trọng Hiếu, 1966	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Tin học đại cương	
46	Trần Anh Sơn, 1971	Thạc sĩ	Tài chính Bảo hiểm	Tin học đại cương	
47	Võ Xuân Thê, 1970	Thạc sĩ	Tin học	Tin học đại cương	
48	Nguyễn Huy Khang, 1974	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Tin học đại cương	
49	Nguyễn Quốc Thanh, 1978	Thạc sĩ	Truyền dữ liệu và mạng máy tính	Tin học đại cương	
50	Huỳnh Ngọc Thành Trung, 1976	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Tin học đại cương	
51	Nguyễn Thanh Bình, 1983	Thạc sĩ	Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán	Tin học đại cương	
52	Lê Thị Kim Thoa, 1979	Thạc sĩ	Kế toán	Tin học đại cương	
53	Đinh Nguyễn Thúy Nguyệt, 1988	Thạc sĩ	Kỹ thuật	Tin học đại cương	
54	Cảnh Chí Hoàng, 1977	Tiến sĩ		Quản trị học	
55	Phạm Thị Ngọc Mai,	Tiến sĩ	Quản lý	Quản trị học	

	1978		kinh tế		
56	Trần Nhân Phúc, 1979	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	Quản trị học	
57	Trần Thế Nam, 1977	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Quản trị học	
58	Nguyễn Thị Minh Trâm, 1972	Thạc sĩ	Kinh tế	Quản trị học	
59	Trần Văn Hưng, 1980	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Quản trị học	
60	Nguyễn Ngọc Trân Châu, 1974	Tiến sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
61	Nguyễn Thị Châu Ngân, 1979	Tiến sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
62	Nguyễn Thị Tuyết Anh, 1980	Thạc sĩ NCS	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
63	Phạm Thị Thùy Trang, 1975	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
64	Nguyễn Thị Bội Ngọc, 1971	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh Quản lý Giáo dục	Tiếng Anh chuyên ngành	
65	Nguyễn Thị Công Dung, 1972	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
66	Nguyễn Thị Kim Ba, 1980	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Ngôn ngữ học Tiếng Anh	
67	Chu Quang Phê, 1980	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
68	Nguyễn Thị Thúy An, 1987	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
69	Bùi Thị Nhi, 1977	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên	

				ngành	
70	Lê Xuân Quỳnh Anh, 1982	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
71	Võ Thị Anh Đào, 1979	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
72	Mai Văn Thống, 1963	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
73	Lê Thị Thanh Trúc, 1976	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
74	Nguyễn Ngọc Tuyền, 1965	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh	
75	Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1990	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
76	Đặng Nguyễn Phương Thảo, 1987	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
77	Huỳnh Nguyên Thư, 1988	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
78	Võ Thị Ánh Nguyệt, 1976	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh	
79	Nguyễn Thị Xuân Chi, 1983	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
80	Nguyễn Thị Diễm, 1983	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
81	Võ Thị Kim Cúc, 1989	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
82	Đỗ Khoa, 1989	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
83	Dương Thị Thu Hiền, 1984	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
84	Đoàn Quang Định, 1977	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên	

				ngành	
85	Nguyễn Thị Hằng, 1985	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
86	Phan Thị Hiền, 1980	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
87	Trần Thúy Quỳnh My, 1988	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
88	Nguyễn Văn Hân, 1987	Thạc sĩ NCS	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
89	Nguyễn Thị Thanh 90Huyền, 1990	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
91	Phạm Thị Ngọc Lan, 1987	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
92	Trần Thế Khoa, 1993	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh	
93	Phan Văn Quang, 1990	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh	
94	Nguyễn Thị Nguyễn, 1990	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh	
95	Nguyễn Thị Gia Định, 1985	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
96	Vũ Mai Phương, 1990	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
97	Đặng Thị Minh Thanh, 1989	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
98	Hà Thành Thảo Em, 1987	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành Ngôn ngữ học Tiếng Anh	
99	Nguyễn Thị Nhân, 1974	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Tiếng Việt thực hành	

				Dẫn luận ngôn ngữ học	
100	Trần Thúy Trâm Anh, 1995	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	
101	Đặng Thị Ngọc Trinh, 1987	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Kỹ năng Tiếng Anh Tiếng Anh chuyên ngành	

PHỤ LỤC 2
CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

**1. Các cơ sở, phòng học, giảng đường, phòng thực hành,
phòng mô phỏng, trang thiết bị phục vụ giảng dạy**

1.1. Diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	64.972,9	62.472,9		2.500
	Trong đó:				
a	778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	13.144,3	13.144,3		
b	27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. HCM	9.160	9.160		
c	B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	39.576	39.576		
d	306 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, Tp. HCM	444,6	444,6		
e	343/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, Tp. HCM	148	148		
f	2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM	2.500			2.500
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	39.760	32.407		7.353
	Trong đó:				
a	778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	3.747	3.747		
b	27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. HCM	11.451	11.451		
c	B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	16.275	16.275		
d	306 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, Tp. HCM	688	688		

e	343/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, Tp. HCM	246	246		
f	2C Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM	7.353			7.353

1.2. Các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm	0						
2	Phòng thực hành	46	Học tin học, tiếng Anh, thực hành doanh nghiệp ảo	Sinh viên, giảng viên	3.409	3.409		
3	Xưởng thực tập	0						
4	Nhà tập đa năng	4	Tập luyện thể thao	Học viên, sinh viên, CBVC	2.765	2.765		
5	Hội trường	6	Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện ...	Học viên, sinh viên, CBVC	3.411, 3	2.771, 3		640
6	Phòng học	296	Giảng dạy, học tập	Học viên, sinh viên, giảng	24.533	18.909		5.624

				viên				
7	Phòng học đa phương tiện	0						
8	Thư viện	3	Phục vụ giảng dạy, học tập và NCKH	Học viên, sinh viên, CBVC	2.817	2.417		400
9	Trung tâm học liệu	0						
10	Các phòng chức năng khác	42	Phòng GV; phòng GS, PGS; phòng đa năng	CBVC, học viên, sinh viên	2.825	2.136		689

2. Thư viện và học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử)

- Tổng diện tích thư viện: 2.080 m², trong đó có 1.300 m² là diện tích phòng đọc.
Thư viện được đặt tại các cơ sở:
 - o Cơ sở 1: 27 Tân Mỹ, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7.
 - o Cơ sở 2: 2C Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình.
 - o Cơ sở 3: B2/1A Đường 385, Phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9.
- Phần mềm quản lý thư viện: PSC Zlis 7.0
- Đã có thư viện điện tử, đã kết nối với các cổng thông tin điện tử như:
 - o Cổng thông tin Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ.
 - o Cơ sở dữ liệu sách điện tử IGP.
 - o Cơ sở dữ liệu kết quả nghiên cứu quốc gia.
 - o Ebooks của Nhà xuất bản Tổng hợp.
 - o Cơ sở dữ liệu điện tử Proquest.
 - o Tài liệu thuê quyền truy cập từ NXB Tổng hợp: 300

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số phòng đọc	5
2	Số chỗ ngồi đọc	300
3	Số máy tính của thư viện phục vụ tra cứu	101
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	21.177
4.1	Tài liệu dạng in	
4.1.1	Sách	17.235 tựa/ 56.434 bản
4.1.2	Luận văn Thạc sĩ	2.417
4.1.3	Chuyên đề tốt nghiệp	1.480
4.1.4	Báo - tạp chí	10 tựa báo, 31 tựa tạp chí và bản tin
4.2	Tài liệu điện tử	
4.2.1	Luận văn Thạc sĩ	2.207
4.2.2	Bài trích Báo – Tạp chí	411
4.2.3	Chuyên đề tốt nghiệp	99
4.2.4	Sách, tài liệu nghiên cứu khoa học	167
4.2.5	Cơ sở dữ liệu	Nasati (Gói dữ liệu của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, bao gồm: STD-Tài liệu KH&CN Việt Nam, Nhiệm vụ KH&CN Việt Nam, ScienceDirect, Scopus, ProQuest Central, IEEE Xplore Digital Library, SpringerNature ...)
		Emerald
		Sage
		Bộ Dữ liệu Kinh tế - Tài chính - Vĩ mô (FiinPro)
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	2

3. Giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Sử dụng trong các trường ĐH - Hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo		2021	Triết học Mác – Lênin
2	Tài liệu học tập Triết học Mác-Lênin	Trường Đại học Tài chính – Marketing		2021	Triết học Mác – Lênin
3	Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)		Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Triết học Mác – Lênin
4	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin: Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Viết Thông và cộng sự	Chính trị Quốc gia	2009	Triết học Mác – Lênin Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
6	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2012	Kinh tế chính trị Mác – Lênin

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
7	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia	2021	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
8	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Sử dụng trong các trường Đại học - Hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo		2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
9	Tài liệu học tập Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học	Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Tài chính – Marketing	Lưu hành nội bộ	2020	Chủ nghĩa xã hội khoa học
10	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Sử dụng trong các trường ĐH – Hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo		2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
11	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
12	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (phần 1)	Trường ĐH Tài chính-Marketing,	Lưu hành nội bộ	2015	Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
13	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
14	Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh (lưu hành nội bộ)	Trường ĐH Tài chính-Marketing,	Lưu hành nội bộ	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
15	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia		Tư tưởng Hồ Chí Minh
16	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Đặng Xuân Kỳ	Chính trị Quốc gia	2012	Tư tưởng Hồ Chí Minh
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011	Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
18	Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 1 – 15)		Chính trị Quốc gia	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19	Hồ Chí Minh – Tiểu sử	Song Thành và cộng sự	Lý luận chính trị	2006	Tư tưởng Hồ Chí Minh
20	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
21	Tài liệu học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (lưu hành nội bộ)	Trường Đại học Tài chính – Marketing	Lưu hành nội bộ	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị Quốc gia	2018	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
23	Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập I, II và III)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2007	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
24	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2006	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
25	Tập bài giảng Tin học đại cương hướng đến chuẩn Mos và IC3	Trương Đình Hải Thụy, Trần Trọng Hiếu, Trương Xuân Hương, Trần Thanh Sơn, Đinh Xuân Thọ, Nguyễn Thanh Trường	Khoa CNTT Lưu hành nội bộ	2018	Tin học đại cương
26	Nguyên lý Marketing	Tập thể khoa Marketing Trường ĐH Tài chính – Marketing	Thống kê	2012	Nguyên lý marketing
27	Nguyên lý Marketing	TS. Ngô Thị Thu	Lưu hành nội bộ	2018	Nguyên lý marketing
28	Giáo trình Quản trị học	Cảnh Chí Hoàng	Lưu hành nội bộ	2021	Quản trị học
29	Quản trị học	Khoa QTKD, Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM	Kinh tế Tp.HCM	2015	Quản trị học
30	Những cốt yếu của quản lý	Harold Koontz và cộng sự	Khoa học Kỹ thuật Hà Nội	1998	Quản trị học
31	Quản trị học	Phan Thăng & Nguyễn Thanh Hội	Hồng Đức	2012	Quản trị học
32	Oxford Guide to English Grammar	John EAatwood	Oxford University Press.	1994	Grammar
33	Phrases, Sentences, Clauses,	George Davidson	Learners Publishing Pte	2006	Grammar

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
			Ltd		
34	Ship or Sheep (3rd ed.)	Baker, A.	NXB Hồng Đức	2013	Pronunciation
35	Tree or Three (2nd ed.)	Baker, A.	Cambridge University Press	2006.	Pronunciation
36	Skillful Listening and Speaking 1	Baker L. & Gershon, S.	Macmillan Education	2012	Listening – Speaking 1 Listening – Speaking 2
37	Skillful Listening and Speaking 2	Baker L. & Gershon, S.	Macmillan Education	2012	Listening – Speaking 3 Listening – Speaking 4
38	Business result – (Intermediate level)	Hughes John, Naunton Jon	New York: Oxford University Press	2007	Business Communication Skills 1
39	Business Result (Upper-intermediate)	Duckworth, M. & Turner, R.	New York: Oxford University Press	2014	Business Communication Skills 2
40	Skillful Reading & Writing 1	David, B. & Dorothy, E. Z.	Macmillan Publishers Ltd.	2012	Reading 1 Reading 2
41	English for Business Studies – A course for Business Studies and Economics students, 3 ed.	MacKenzie, I.	Cambridge University Press	2010	Reading 3

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
42	Paragraph Writing	Nguyễn Ngọc Trần Châu	Trường ĐH Tài Chính - Marketing	2020	Writing 1
43	Great Essays: An Introduction to Writing Essays (2 nd edition).	Folse, K. S. (et al)	Canada: Patricia A. Coryell	2002	Writing 2
44	Business Writing	Chu Quang Phê	Trường ĐH Tài Chính - Marketing	2021	Writing 3
45	Writing Academic English (3rd Edition)	Oshima, Alice & Ann Hogue	US: Addition- Wesley Publishing Company, Inc.	1991	Advanced Writing
46	An Introduction to Language, 9 th ed. (Australian edition)	Fromkin, V. et al.	Singapore: Harcourt Brace Jovanovich Group Pty Limited	2009	Phonetics – Phonology Morphology – Syntax Semantics
47	Britain: the country and its people: an introduction for learners of English	James, O.	London, Oxford University Press	2010	B-A Culture
48	About the US	Elaine, K.	Washington DC	2008	B-A Culture
49	Analyzing Fiction and Poetry. Introductory course in English Literature	Lê Huy Lộc	Ho Chi Minh City: VNU Publishing House	(2003)	B-A Literature

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
50	British Literature	Nguyễn Thị Kiều Thu (et al.)	Ho Chi Minh City: VNU Publishing House	2008	B-A Literature
51	Market Leader: intermediate (new edition)	Cotton, D. et al	Madrid: Pearson-Longman	2006	English for Management
52	Market Leader: upper-intermediate (new edition)	2. Cotton, D. et al,	Madrid: Pearson-Longman	2006	English for Management
53	Management	Knicki, A	McGraw-Hill	2011	English for Management – Advanced
54	Professional English in Use – Marketing	Farrall, C. et al	Cambridge University Press	2008	English for Marketing
55	English for Marketing and Advertising. Express Series	Gore, S.	Oxford University Press.	n.d.	English for Marketing - Advanced
56	Tourism 1	Robin Walker & Keith Harding	Oxford University Press	2006	English for Tourism - Hospitality
57	International travel and tourism training program	Air Transport Association (IATA)	Air Transport Association (IATA)	2007	English for Tourism – Hospitality
58	English for Logistics. Express Series	Grussendorf, M.	Oxford: Oxford University Press.	2007	English for Logistics
59	Market Leader- Logistics Management	Pileam, A. & O'Driscoll, N.	Harlow: Pearson Longman.	2010	English for Logistics

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
60	Professional English in Use: Finance	MacKenzie, I.	the U.K: Cambridge University Press	2009	English for Finance – Banking
61	Human Resource Management, 13 ed.	Dessler, G.	Pearson Education	2013	English for Human Resource Management
62	English for Public Relations in higher education studies	Terry Philips Marie McLisky	Garnet Education	2011	English for Public Relations
63	Public Relations Practices-Managerial CAae Studies and Problems. 6th Edition	Allen H.Center, Patrick Jackkon	Prentice Hall	2003	English for Public Relations
64	John MAaon and Staff of ACS Distance Education (ISBN 978-0-9874834-8-5)	Event ManagementACS Distance Education	Event Management, ACS Distance Education	2015	English for Event Management
65	How to teach English	Harmer, J.	Pearson Longman	2007	Introduction to ELT
66	Tự học Phiên dịch Việt-Anh, Anh-Việt	Lê Tôn Hiến	Nxb Trẻ	2011	Translation
67	Luyện Dịch Việt Anh, Quyển II	Hồ Văn Hòa	Nhà Xuất Bản Mũi Cà Mau	1997	Translation
68	Luyện Dịch Anh-Việt, Việt-Anh	Lê Huy Lâm Trương Hoàng Duy Phạm Văn	Nhà Xuất Bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh	2009	Translation Interpreting

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		Thuận			
69	Giáo Khoa Căn Bản Môn Dịch Anh-Việt, Việt-Anh	Trương Quang Phú	Nhà Xuất Bản Thanh Niên.	2014	Translation - Advanced
70	Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh	Nguyễn Quốc Hùng	HCM: Nhà xuất bản thành phố Hồ Chí Minh	2007	Interpreting Interpreting Advanced
71	English for Management Studies in Higher Education Studies: Course book	Corballis, T. & Jennings, W.	Garnet Education	2009	Interpreting Advanced
72	Speaking of Speech (New Edition)	David, H & Charles, L, B.	Macmillan	2009	Presentation Skills
73	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội	2011	Dẫn luận ngôn ngữ học
74	Dẫn luận ngôn ngữ học	Vũ Đức Nghiệu (chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	2010	Dẫn luận ngôn ngữ học
75	Tiếng Việt thực hành	Nguyễn Đức Dân	Nxb Đh Quốc gia tp HCM	2005	Tiếng Việt thực hành
76	标准教程 Standard Course HSK 1 – Text book	Jiang Li Ping	Beijing Language and Culture University Press	2013	Tiếng Trung 1 Tiếng Trung 2
77	标准教程 Standard Course HSK 1 – Workbook	Jiang Li Ping	Beijing Language and Culture University Press	2013	Tiếng Trung 1 Tiếng Trung 2
78	标准教程 Standard Course HSK 1 – Character book	Jiang Li Ping	Beijing Language and Culture University Press	2013	Tiếng Trung 1 Tiếng Trung 2
79	标准教程 Standard Course HSK 2 – Text	Jiang Li Ping	Beijing Language and Culture	2013	Tiếng Trung 2 Tiếng Trung 3

STT	Tên Giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	book		University Press		
80	标准教程 Standard Course HSK 2 – Workbook	Jiang Li Ping	Beijing Language and Culture University Press	2013	Tiếng Trung 2 Tiếng Trung 3
81	标准教程 Standard Course HSK 2 – Character book	Jiang Li Ping	Beijing Language and Culture University Press	2013	Tiếng Trung 2 Tiếng Trung 3